

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Quốc Quân

Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn T. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1983 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, phường B, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn T1, sinh năm 1959 và bà: Lò Thị T2, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Tòng Thị T3, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2018, giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến D. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1989 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ C, phường E, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1956 và bà: Trần Thị D2, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018, giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH thương mại F. Địa chỉ: Tổ F1, phường F2, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Đại diện hợp pháp: Ông Phan Thành L – Giám đốc, vắng mặt có ủy quyền. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt H, sinh năm 1978 – Cán bộ công ty, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, Tổ công tác Đồn Nà Ót Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực đường quốc lộ 4G thuộc địa phận bản Nà Ót, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn phát hiện xe ô tô taxi biển kiểm soát: 26A-044.55 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, trên xe có 02 người đàn ông gồm Nguyễn Tiến D ngồi ở ghế phụ, người còn lại theo lời khai của D tên là T trú tại phường B, thành phố Sơn La, ngồi ở ghế lái. Khi tổ công tác kiểm tra đối với D thì T lợi dụng không ai để ý đã bỏ chạy thoát. Tiến hành kiểm tra đối với xe ô tô taxi phát hiện thu giữ tại cửa lái có 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng bên trong có 01 lọ nhựa hình trụ tròn cao 09cm, đường kính 01cm, thân quần băng dính đen, nắp nhựa màu trắng, bên trong chứa 09 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY; 01 điều tự chế; 01 bật lửa ga màu đỏ; tại gầm ghế lái phía sau phát hiện 01 gói nilon màu trắng bên ngoài quần băng dính đen, bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa 02 gói, trong đó gói thứ nhất gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, tiếp đến là mảnh nilon màu trắng và nilon màu xanh, bên trong chứa 174 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, gói thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên ngoài quần băng dính đen, tiếp đến là mảnh nilon màu xanh, bên trong chứa 154 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. D khai 09 viên nén màu hồng là hồng phiến của D tàng trữ để sử dụng, số viên nén còn lại D không biết của ai. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D cùng với toàn bộ vật chứng.

Ngày 07/5/2018 Tòng Văn T đã đến Công an huyện Mai Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra Tòng Văn T, Nguyễn Tiến D khai nhận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/4/2018, Tòng Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 26C - 000.98 của Công ty cổ phần thương mại X (địa chỉ tại tổ X1, phường B, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) đến chở cát tại bãi cát bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Xôm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trong khi chờ xúc cát lên xe, T đã mua 07 viên hồng phiến của một người đàn ông không quen biết với giá 210.000VNĐ và T lấy số điện thoại của người này để khi nào cần mua ma túy sẽ liên lạc. Sau đó T cất giấu gói hồng phiến ở hộc gạt thuốc lá trong khoang lái của xe ô tô rồi điều khiển xe chở cát đi về thành phố Sơn La. Đến khu vực gần cửa

khẩu xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, T lấy 02 viên hồng phiến sử dụng, số còn lại T cho vào 01 lọ nhựa hình trụ thân lọ được quấn bằng băng dính màu đen, có nắp đậy màu trắng cất giấu trong khoang lái rồi tiếp tục điều khiển xe đi về công ty cổ phần thương mại X để trả hàng. Sau khi trả hàng T cầm lọ ma túy và điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26F9 - 9999 (xe mượn của Trịnh Văn K, sinh năm 1976, trú tại tổ K1, phường B, thành phố Sơn La) đi về nhà tại bản A, phường B, thành phố Sơn La. Trên đường về T cất giấu lọ ma túy tại một hòn đá ven đường cách công Phòng Cảnh sát cơ động (thuộc phường B, thành phố Sơn La) khoảng 400m rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2018, T gọi điện cho người đàn ông đã bán hồng phiến cho T hỏi mua 10.000.000VNĐ hồng phiến với giá 30.000/ 01 viên, khoảng 30 phút sau người đó gọi lại hẹn T đến khu vực bãi cát bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Xôm, huyện Sông Mã để giao hàng. Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến D (là người quen) bảo D chở T đến xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để trả tiền cát, D đồng ý, T điều khiển xe máy đi đến vị trí cất giấu lọ ma túy mục đích mang theo để sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát: 26A - 004.55 đến phường B, thành phố Sơn La đón T. Khi đi đến dốc Chạm Cọ thuộc địa phận bản Nà Viên, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, D dừng xe và lấy từ trong túi quần 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 05 viên hồng phiến (D mua của 01 người đàn ông tên Anh vào ngày 27/4/2018 tại khu vực chợ Noong Đúc với giá 450.000VNĐ) rủ T cùng sử dụng, T đồng ý. Sau khi sử dụng hết 01 viên hồng phiến, T lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 lọ nhựa bên ngoài quấn bằng băng dính màu đen đưa cho D và nói ‘chú còn mấy viên cầm lấy mà chơi’. D cầm lọ nhựa mở ra thấy bên trong còn 05 viên hồng phiến, D lấy 04 viên hồng phiến còn lại của D cho vào lọ rồi để vào bao thuốc lá và cất ở hộc cửa lái. Sau đó T nói bị say xe nên D đổi lái cho T còn D ngồi sang ghế phụ. T điều khiển xe đi đến khu vực xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã thì gọi điện cho người đàn ông bán hồng phiến, người đàn ông hẹn T đến khu vực bãi cát thuộc bản Xôm, xã Chiềng Xôm, huyện Sông Mã. Khoảng 20 giờ cùng ngày T và D đi đến bãi cát bản Chiềng Xôm, T đưa cho D 01 tập tiền mệnh giá 500.000VNĐ và bảo D đếm hộ, D cầm tiền đếm thấy đủ 10.000.000VNĐ. Sau đó T điều khiển xe ô tô đi qua bãi cát khoảng 500m và quay đầu lại thì thấy người đàn ông bán ma túy cho T, T điều khiển xe đến cạnh 01 người đó và bảo D ‘đưa hộ chú cho nó’, D hạ cửa kính xe xuống và đưa tiền cho người đàn ông thì người đó đưa cho D 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có quấn băng dính đen, D cầm lấy đưa cho T, T cầm gói hồng phiến để lên đồng hồ báo km rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo hướng đến thành phố Sơn La. Khi đi đến cây xăng Liên Hồng, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã T dừng xe và đưa cho D 200.000VNĐ để mua xăng, D cầm tiền và cầm vỏ bao thuốc lá có chứa hồng phiến rồi xuống xe đi về phía cửa lái để mở khoá bình xăng. Sau đó D cất vỏ bao thuốc lá có chứa hồng phiến vào hộc chứa đồ của cánh cửa bên ghế lái rồi trả tiền xăng hết 200.000VNĐ. Sau khi mua xăng, T cất gói ma túy vừa mua vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe đi về thành phố Sơn La. Đến khu vực bản Nà Ót, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, khi tổ công tác Đồn Nà Ót yêu cầu dừng xe kiểm tra T đã lấy gói hồng phiến để xuống dưới gầm ghế lái của xe ô tô. Trong lúc tổ công tác

Công an Đồn Nà Ót kiểm tra xe T đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 29/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của các bị cáo. Kết quả:

- 09 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” có khối lượng 0,89 gam, trích rút 0,48 gam làm mẫu giám định ký hiệu M1. Tang vật còn lại có khối lượng 0,41 gam ký hiệu T1.

- 174 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” có khối lượng là 17 gam, trích rút 0,48 gam làm mẫu giám định ký hiệu M2. Tang vật còn lại 16,52 gam ký hiệu T2.

- 154 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” có khối lượng là 15 gam, trích rút 0,48 gam làm mẫu giám định ký hiệu M3. Tang vật còn lại 14,52 gam ký hiệu T3.

Ngày 07/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 569 kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,89gam, M2 = 17gam, M3 = 15gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 32,89gam.”

Tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn T, Nguyễn Tiến D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSMS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T, Nguyễn Tiến D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 3.000.000VNĐ đến 5.000.000VNĐ.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 14 đến 16 tháng tù giam.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 2.000.000VNĐ đến 3.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định T1 = 0,41gam Methamphetamine, T2 = 16,52gam Methamphetamine, T3 = 14,52gam Methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 01 vỏ bao ngựa trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn, thân lọ được quấn bằng băng dính màu đen, có nắp bằng nhựa màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định, 01 điều tự chế bằng vỏ chai nước nhãn hiệu Number 1, loại 330ml, có gắn vòi hút bằng ống tre; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng kèm theo 01 sim của Tòng Văn T.

Tạm giữ 2.990.000VNĐ của Tòng Văn T để bảo đảm thi hành khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 180.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen màn hình cảm ứng kèm theo 02 sim của Nguyễn Tiến D.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn T 01 chiếc áo khoác bò màu xanh nhạt, đã qua sử dụng cũ; chiếc ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn T; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 ví giả da màu đen hoa văn in hình caro, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại F 01 xe ô tô nhãn hiệu HuynDai, màu sơn trắng, loại 05 chỗ, biển kiểm soát 26A - 04455, số máy G4LAFM878469, số khung 41CAGM152098.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Tòng Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Tòng Văn T và Nguyễn Tiến D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018, Tòng Văn T mua trái phép 210.000VNĐ Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết và ngày 28/4/2018, khi thuê D lái xe taxi chở T đi đến huyện Sông Mã, trên đường đi T đã cho D 05 viên để sử dụng. Đến huyện Sông Mã, T tiếp tục mua 10.000.000VNĐ Methamphetamine và cất giấu tại gầm ghế lái của xe ô tô taxi thì bị Tổ công tác Đồn Nà Ốt Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang, thu giữ 32gam Methamphetamine của T và thu giữ 0,89gam Methamphetamine của D. D và T khai mục đích tàng trữ để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 28/4/2018 của tổ công tác Đồn Nà Ốt, Công an huyện Mai Sơn, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 09 giờ 10 phút ngày 29/4/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 569 ngày 07/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, bị cáo Tòng Văn T có hành vi mua và tàng trữ 32gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Tiến D có hành vi tàng trữ 0,89gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSMS ngày 24/8/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:*

...

b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

...”

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Các bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Trong vụ án này hai bị cáo cùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nhưng không hoàn toàn là đồng phạm của nhau; mỗi hành vi đều cấu thành một tội phạm độc lập: Bị cáo Tòng Văn T chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng ma túy là 32gam Methamphetamine, bị cáo Nguyễn Tiến D chỉ chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng ma túy là 0,89gam Methamphetamine đã tàng trữ, trong đó có một phần ma túy là bị cáo T cho trước đó để sử dụng, bị cáo D không biết về việc mua và tàng trữ 32gam Methamphetamine của bị cáo T. Hành vi của bị cáo Tòng Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội và hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện để mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:* Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Tòng Văn T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Khi vụ án bị phát hiện bị cáo không có mặt ở hiện trường nhưng sau đó bị cáo đã tự giác ra đầu thú, hợp tác với cơ quan điều tra, tích cực giúp cơ quan điều tra làm rõ sự việc, giải quyết nhanh chóng vụ án nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương. Do bị cáo Tòng Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống khung hình phạt liền kề quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chỉ đủ cho cuộc sống gia đình, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Tòng Văn T số tiền 2.990.000VNĐ; thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 180.000VNĐ nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung đối với các bị cáo một mức tiền hợp lý.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định T1 = 0,41gam Methamphetamine, T2 = 16,52gam Methamphetamine, T3 = 14,52gam Methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 01 vỏ bao nhựa trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn, thân lọ được quấn bằng băng dính màu đen, có nắp bằng nhựa màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định, 01 điều tự chế bằng vỏ chai nước nhãn hiệu Number 1, loại 330ml, có gắn vòi hút bằng ống tre; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng hoặc có giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng kèm theo 01 sim của Tòng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen màn hình cảm ứng kèm theo 02 sim của Nguyễn Tiến D: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội là liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.990.000VNĐ của Tòng Văn T, 180.000VNĐ của Nguyễn Tiến D: Xét thấy là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 01 chiếc áo khoác bò màu xanh nhạt, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn T; 01 ví giả da màu đen hoa văn in hình caro, đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Tiến D: xét thấy là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HuynDai, màu sơn trắng, loại 05 chỗ, biển kiểm soát 26A - 04455, số máy G4LAFM878469, số khung 41CAGM152098: xét thấy là tài sản hợp pháp của công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại F nên

cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại F.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc hồng phiếu T mua ngày 26.4.2018 và ngày 28.4.2018, T khai mua của 01 người đàn ông không quen biết, việc trao đổi mua bán qua điện thoại di động nhưng sau khi mua được ma túy T đã xóa số điện thoại của người đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với lọ nhựa hình trụ tròn bên trong có chứa 09 viên hồng phiếu thu giữ của D, D khai trong số đó có 05 viên là của T cho D vào ngày 28.4.2018 để sử dụng, 04 viên còn lại là D mua của 01 người đàn ông tên Anh do 01 người bạn tên Hoàng giới thiệu, D không biết địa chỉ cụ thể của Hoàng và Anh, quá trình mua bán không có ai chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T, Nguyễn Tiến D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

I. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 84 (tám mươi bốn) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2018).

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 3.000.000VNĐ.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2018).

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 2.000.000VNĐ.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định T1 = 0,41gam Methamphetamine, T2 = 16,52gam Methamphetamine, T3 = 14,52gam Methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 01 vỏ bao ngửa trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn, thân lọ được quấn bằng băng dính màu đen, có nắp bằng nhựa màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định, 01 điều tự chế bằng vỏ chai nước nhãn hiệu Number 1, loại 330ml, có gắn vòi hút bằng ống tre; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng kèm theo 01 sim của Tòng Văn T.

Tạm giữ 2.990.000VNĐ của Tòng Văn T để bảo đảm thi hành khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 180.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen màn hình cảm ứng kèm theo 02 sim của Nguyễn Tiến D.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn T 01 chiếc áo khoác bò màu xanh nhạt, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn T; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 ví giả da màu đen hoa văn in hình caro, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại F 01 xe ô tô nhãn hiệu HuynDai, màu sơn trắng, loại 05 chỗ, biển kiểm soát 26A - 04455, số máy G4LAFM878469, số khung 41CAGM152098.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/9/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà